

*Tân Phú Đông, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Yên O (Tên gọi khác: Trần Thị Yên O), sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Lý Q, xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: anh Ngô Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Lý Q, xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Yên O và anh Ngô Thanh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 03 con chung: cháu Ngô Thị Tuyết H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2010; cháu Ngô Thị Mai H2, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011, cháu Ngô Trúc H3, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Anh T và chị O thống nhất thỏa thuận: giao cháu Tuyết H và cháu Mai H1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trúc H2 cho chị Oanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T, chị O chưa yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T , chị O được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: anh T và chị O xác định không có.

- *Về án phí*: chị Trần Yến O tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008041 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên hoàn lại chị O số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Phú Đ ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Văn L**